

CÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1997 - 2010)

Đỗ Minh Tứ

Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Trong bài viết này tác giả tập trung làm rõ quá trình vận dụng đường lối phát triển công nghiệp của Đảng bộ tỉnh Bình Dương và những thành tựu nổi bật của công nghiệp Bình Dương trong 14 năm thực hiện đường lối đổi mới phát triển công nghiệp của Đảng (1997-2010), đồng thời bài viết cũng chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục nhằm đưa công nghiệp Bình Dương phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: Bình Dương, khu công nghiệp, công nghiệp hóa

*

Tỉnh Bình Dương được tái lập ngày 01-01-1997, vào thời điểm “Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội... Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.” Bình Dương đã có bước phát triển nhanh, từ một tỉnh nông nghiệp, trở thành một tỉnh công nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 đạt 105.923 tỉ đồng, chiếm 63% GDP của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp trung bình giai đoạn 1997 – 2010 là 20%/năm. Công nghiệp Bình Dương trở thành ngành kinh tế chủ lực, đóng góp nhiều nhất vào mức tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách của tỉnh, đồng thời đưa Bình Dương trở thành một cạnh trong tứ giác tăng trưởng kinh tế, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (thành phố Hồ Chí Minh - Bình

Dương - Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu), góp phần vào sự phát triển chung của công nghiệp cả nước.

1. Đường lối phát triển công nghiệp trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 – 2010

Đánh giá tổng quát 10 năm thực hiện đường lối đổi mới 1986 - 1996, Đại hội VIII (6-1996) của Đảng nhận định: “Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.” Trên cơ sở đó, Đảng đã đề ra mục tiêu “đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.” Để đạt được mục tiêu trên, công nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng, cho nên, từ Đại hội VIII (1996) đến Đại hội X (2005), Đảng đã từng bước nhận thức và đưa ra chủ trương,

chính sách đúng đắn về phát triển công nghiệp như: Cho thành lập các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung; coi “công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước là chủ đạo” ; đề ra chủ trương phát triển các ngành, các vùng, các lĩnh vực, vừa mang tính đồng bộ, vừa có tác dụng thúc đẩy công nghiệp phát triển.

Quan triệt chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương, ngay từ khi được tái lập (1997), Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã nhận thức: Muốn phát triển kinh tế – xã hội, giữ và tăng tốc độ phát triển, thực hiện thành công tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì con đường duy nhất và nhanh nhất đó là phát triển công nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại. Do đó, công nghiệp luôn được Đảng bộ Bình Dương coi là “khâu trung tâm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh...”. Chính vì vậy, ngay tại Đại hội lần thứ VI (12-1997), Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã đề ra chủ trương “đa dạng hóa sản xuất công nghiệp; hình thành nhiều ngành công nghiệp trên cơ sở sử dụng nguyên liệu trong và ngoài tỉnh, vừa tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến... vừa phát triển mạnh công nghệ kỹ thuật cao..., công nghiệp phụ trợ cung cấp nguyên liệu thay thế nhập khẩu phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu; phát huy cao khả năng các nguồn lực, kể cả nước ngoài đầu tư phát triển công nghiệp”. Đại hội cũng nhấn mạnh cần “ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, kỹ thuật cao, ít ô nhiễm; chú trọng phát triển các ngành dịch vụ mũi nhọn phục vụ công nghiệp, tăng nhanh tỉ

trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ, hình thành một cơ cấu hợp lý đa dạng... làm nền tảng thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa...”. Để hiện thực hóa chủ trương trên, Đảng bộ tỉnh Bình Dương chỉ đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh và các ban ngành tiếp tục qui hoạch và đầu tư các khu công nghiệp, đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, trong đó “thu hút đầu tư nước ngoài cũng như trong nước cần hướng mạnh vào phát triển các ngành công nghiệp chế biến có trình độ công nghệ tiên tiến của khu vực, có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đẩy nhanh việc xây dựng kết cấu hạ tầng ở các khu công nghiệp” .

Chủ trương trên của Đảng bộ Bình Dương được các Đại hội Đảng bộ sau đó khẳng định, bổ sung và phát triển, hướng tới một nền công nghiệp mạnh. Cụ thể, trên cơ sở những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (2001) chủ trương “Đẩy mạnh công nghiệp theo hướng đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp trong cơ cấu GDP” , đồng thời “tập trung phát triển công nghiệp cả hai vùng phía Bắc và phía Nam của tỉnh, trong đó phát triển các khu công nghiệp ở phía Nam làm động lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế...” . Để thực hiện được chủ trương trên, Đại hội chỉ đạo, trong những năm tới cần “Ưu tiên phát triển ngành chế biến nông lâm sản, thực phẩm; tạo điều kiện đẩy nhanh phát triển công nghiệp điện tử và tin học; chú trọng phát triển ngành cơ khí chế tạo máy...” .

Sau gần 10 năm thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp, với hướng đi đúng đắn, công nghiệp Bình Dương có sự phát triển vượt bậc về mọi mặt. Đó cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng bộ Bình Dương hoạch định chính sách phát triển công nghiệp trong giai đoạn tiếp theo với chủ trương “phát huy và tập trung mọi điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp toàn diện, vừa đẩy mạnh tăng trưởng về qui mô, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phát triển theo hướng bền vững. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và bảo vệ môi trường...”. Trong đó, đặc biệt chú trọng “Phát triển công nghiệp với công nghệ tiên tiến, sản phẩm có sức cạnh tranh cao... ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, kĩ thuật cao, các ngành công nghiệp chủ lực tạo giá trị gia tăng cao; các ngành công nghiệp hỗ trợ...”.

Các lĩnh vực có liên quan đến phát triển công nghiệp như; kết cấu hạ tầng, giao thông, điện, nước, bưu chính - viễn thông, thương mại và dịch vụ cũng được Đảng bộ Bình Dương chỉ đạo “đầu tư phát triển đồng bộ, phát triển ở mức cao, đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế” nói chung, công nghiệp nói riêng.

Tóm lại, trong 14 năm lãnh đạo phát triển công nghiệp, Đảng bộ Bình Dương luôn chứng tỏ một tư duy kinh tế và hướng đi hoàn toàn mới, đó là phát triển dựa vào những lợi thế như: môi trường đầu tư, cơ chế chính sách, nguồn nhân lực để huy động, thu hút mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế vào phát triển công nghiệp, nhờ đó mà công nghiệp Bình Dương có những bước tiến nhanh, mạnh, góp phần

cùng cả nước tiến tới thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Thành tựu nổi bật của công nghiệp Bình Dương trong những năm 1997 – 2010

Nhờ năng động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm khi vận dụng chủ trương, đường lối phát triển công nghiệp của Đảng nên công nghiệp Bình Dương phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu khá toàn diện trong 14 năm qua.

2.1. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển công nghiệp

Về hạ tầng giao thông, tính riêng 6 năm 1998 – 2003, Bình Dương đã huy động được gần 1.500 tỉ đồng đầu tư nâng cấp và mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng của tỉnh như: Đại lộ Bình Dương; cầu Phú Cường; đường tạo lực trong khu Liên hợp; đường cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn và các đường tỉnh (ĐT) ...

Về lĩnh vực điện, nước, bưu chính - viễn thông. Trong giai đoạn 1998 – 2008, Bình Dương cũng đã đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp gần 400 công trình điện với tổng mức vốn đầu tư gần 200 tỉ đồng. Năm 2007, tập đoàn TOYO INK (Malaixia) đã kí hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Thới Hòa (huyện Bến Cát) để xây dựng nhà máy nhiệt điện có công nghệ hiện đại, công suất 1.000 MW với tổng vốn đầu tư khoảng 1 tỉ USD. Các lĩnh vực khác như bưu chính - viễn thông, cấp thoát nước cũng được đẩy mạnh đầu tư với số vốn hàng chục tỉ đồng mỗi năm, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất công nghiệp.

Về hạ tầng kĩ thuật, mỗi năm chủ đầu tư các khu công nghiệp đã đầu tư hàng

trăm tỉ đồng để xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng, giao thông, xử lý nước thải, cấp thoát nước cho các khu công nghiệp.. Tính đến tháng 9-2009, lũy kế vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các khu công nghiệp tại Bình Dương là 7.17705 tỉ đồng, đạt 75% tổng số vốn được phê duyệt.

Về phát triển các khu, cụm công nghiệp. Từ chỗ chỉ có 13 khu công nghiệp (1997) đến hết năm 2007, Bình Dương “có 27 khu công nghiệp được thành lập, với tổng diện tích 8.895 ha, trong đó có 19 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động...” , đến năm 2010 có thêm 5 khu công nghiệp đi vào hoạt động với trên 1.200 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ cho thuê đất đạt bình quân trên 60%, trong đó có 6 khu công nghiệp đạt trên 95% diện tích, 2 khu công nghiệp trên 80%. Bên cạnh đó, tỉnh “còn có 10 cụm công nghiệp được Ủy ban Nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương thành lập với tổng diện tích là 805,6 ha. Trong đó, 3 cụm đã thu hút đầu tư, lấp đầy diện tích, 7 cụm đang hoạt động và tiếp tục triển khai.”

2.2. Thu hút đầu tư, đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp

Về thu hút đầu tư, tính đến hết năm 2010, công nghiệp Bình Dương thu hút được 1.997 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký là 11,08 tỉ USD của hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, tương đương 93,5% số dự án và 80,3% số vốn FDI đầu tư vào Bình Dương. Riêng giai đoạn 1997 - 2007, công nghiệp Bình Dương thu hút được 1.539 dự án, với số vốn 6,83 tỉ USD, chiếm 91,3% số vốn và 96,8% số dự án FDI đầu tư vào Bình Dương trong giai đoạn này,

gấp 14,4 lần về số dự án và 8,3 lần về số vốn so với thời kỳ 1989 - 1996. Đặc biệt, chỉ trong 5 năm (2005-2010), Bình Dương đã thu hút thêm 846 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 7,3 tỉ USD. Bên cạnh đó, thu hút đầu tư trong nước cũng được Đảng bộ và chính quyền tỉnh quan tâm, hàng năm Bình Dương thu hút hàng trăm dự án đầu tư trong nước với số vốn hàng ngàn tỉ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư vào phát triển công nghiệp.

Về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp. Với nhận thức nguồn nhân lực là nhân tố then chốt cho sự phát triển, Đảng bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp như: phân luồng khoảng 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; triển khai qui hoạch mạng lưới dạy nghề thời kỳ 2001 – 2010 với việc mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề công lập, các Trung tâm Giáo dục tổng hợp, hướng nghiệp; hỗ trợ và khuyến khích mở rộng các cơ sở dạy nghề tư nhân; xây dựng cơ chế trách nhiệm giữa nhà nước – doanh nghiệp – người lao động về kinh phí dạy và học nghề; khuyến khích phát triển đa dạng các hình thức dạy nghề; liên kết với các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. Tính đến năm 2010, toàn tỉnh Bình Dương có 6 trường Trung học chuyên nghiệp với 17.321 học sinh, 3 trường Cao đẳng (trong đó có 2 trường Cao đẳng nghề) và 4 trường đại

học, 3 cơ sở trường đại học với khoảng trên 22.000 sinh viên các hệ. Ngoài ra, còn có 30 cơ sở dạy nghề, đào tạo công nhân kỹ thuật.

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển, Bình Dương còn là tỉnh đầu tiên ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực với khẩu hiệu “trải thảm đỏ đón nhân tài”, tổ chức “Ngày hội việc làm” theo định kỳ hàng năm; ký hợp đồng với 9 tỉnh về chương trình đào tạo và cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Nhờ vậy, mà Bình Dương vẫn có nguồn lao động đáp ứng cho sản xuất công nghiệp trong khi các tỉnh khác trong khu vực thiếu hụt trầm trọng nguồn lao động.

2.3. Phát triển các loại hình doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp

Từ chỗ toàn tỉnh chỉ có 1.004 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, với số vốn là 31.885 tỉ đồng và 210.095 lao động (2002), đến hết năm 2010, số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương tăng lên 2.896 doanh nghiệp, chiếm 45,36% số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, với các loại hình như: doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, hợp tác xã, doanh nghiệp 100% vốn FDI, doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp cũng phát triển nhanh chóng, trong vòng 14 năm, tăng thêm 4.840 cơ sở, nâng tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Bình Dương lên 7.709 cơ sở (2010). Trong đó, kinh tế cá thể tăng 2.036 cơ sở, kinh tế có vốn FDI tăng 1.298 cơ sở, kinh tế hỗn hợp tăng 1.296 cơ sở...

2.4. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy xuất khẩu

Ngay năm đầu tiên được tái lập, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Bình Dương đã đạt 3.978 tỉ đồng, tăng 48% so với năm 1996, đến năm 2000 tăng lên 9.282 tỉ đồng, năm 2005 tăng lên 42.578 tỉ đồng và đạt 105.923 tỉ đồng vào năm 2010 (tăng 26,6 lần so với năm 1997). Tính chung giai đoạn 1997- 2008 giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 33,4%; giai đoạn 2009 - 2010, do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế nên tốc độ tăng trung bình chỉ đạt 15,3 %.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và khá ổn định, công nghiệp đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Bình Dương theo hướng tăng tỉ trọng dịch vụ, ổn định tỉ trọng công nghiệp và giảm tỉ trọng nông nghiệp. Công nghiệp từ chỗ chiếm 50% GDP (1997), đến năm 2007 tăng lên 64,4% GDP của tỉnh. Cơ cấu ngành công nghiệp cũng có bước chuyển dịch đáng kể theo hướng tăng dần tỉ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật, công nghệ cao. Năm 2010, các ngành công nghiệp này chiếm tới 31,5% giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế), tăng 16,7% so với năm 2006.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch kéo theo đó là sự chuyển dịch trong cơ cấu lao động. Lao động trực tiếp trong ngành công nghiệp từ chỗ chỉ chiếm 21,2% tổng số lao động của tỉnh (1997), đến năm 2010 chiếm tới 57,94%. Số lao động công nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp trong nước giảm từ 79,9% (1997) xuống còn 34% (2010). Ngược lại, số lao động công nghiệp trong

các doanh nghiệp FDI tăng từ là 34,2% (2000) lên 65,9% (2010).

Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghiệp Bình Dương còn giải quyết việc làm cho một lượng lớn lao động trong và ngoài tỉnh, góp phần cùng cả nước giải quyết bài toán việc làm.

Ngoài ra, với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của mình, công nghiệp còn đóng góp ngày càng nhiều vào giá trị xuất khẩu, sản phẩm công nghiệp của Bình Dương không những chiếm lĩnh được thị trường nội địa mà còn đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Thị trường xuất khẩu sản phẩm công nghiệp của Bình Dương được mở rộng tới hơn 192 quốc gia và vùng lãnh thổ, đạt giá trị xuất khẩu 6,3 tỉ USD, chiếm 76,03% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh. Riêng giai đoạn 1997 - 2007, giá trị xuất khẩu ngành công nghiệp tăng 16,5 lần, tốc độ tăng trưởng trung bình 47,2%/năm, trung bình mỗi năm công nghiệp đóng góp 68,8% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bình Dương.

2.5. Chăm lo đời sống lao động công nghiệp, bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp.

2.5.1. Chăm lo đời sống lao động công nghiệp

Về đời sống vật chất, tính đến hết năm 2006, có 83,8% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tham gia đóng bảo hiểm cho 106.946 lao động, chiếm 77,92% lao động tại các khu công nghiệp; số lao động được cấp sổ lao động là 176.845 người; có 318 nội qui lao động của các doanh nghiệp được thừa nhận, 58 doanh nghiệp thực hiện kí thỏa ước lao động tập thể, 94 doanh nghiệp thành lập được hội

đồng hòa giải cơ sở. Bình Dương cũng đã qui hoạch được 14 dự án nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp, trong đó có 7 dự án được triển khai. Năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo Sở Xây dựng lập “Đề án Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp tỉnh Bình Dương đến năm 2010 và 2020” gồm 113 chung cư giành cho công nhân và người có thu nhập thấp, với tổng diện tích cho thuê mua là 589.860m². Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng chủ động tham gia xây dựng nhà ở miễn phí hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà cho công nhân với mức từ 50.000 đến 100.000 đồng/người/tháng.

Về đời sống tinh thần, hàng năm Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo các ban ngành chức năng tổ chức các hoạt động như: “Tuần lễ thanh niên công nhân Bình Dương”; “Ngày hội thanh niên công nhân”; Cuộc thi “Nét đẹp nữ thanh niên công nhân qua ảnh”; phát hành tờ tin *Thanh niên công nhân*; xây dựng Bảng tin Thanh niên tại các khu ở trọ, tranh thủ các dự án như: dự án bạn gái và những vấn đề xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn lực cộng đồng cho Thanh niên công nhân (care), dự án UNFPA VIE 01/P18... tạo điều kiện cho thanh niên công nhân vui chơi, giải trí, giao lưu, học hỏi và nâng cao trình độ. Đặc biệt là từ năm 2006 Đoàn thanh niên đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương lập “Quỹ hỗ trợ thanh niên công nhân xa quê có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn”, dành riêng cho thanh niên công nhân từ nơi khác đến Bình Dương lao động.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh Bình Dương còn quan tâm đến việc xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tính đến nay, Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã phát triển được 45 tổ chức cơ sở Đảng ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, với 706 đảng viên tham gia sinh hoạt. Bên cạnh đó, còn có 1.659 tổ chức công đoàn cơ sở với 379.182 đoàn viên tham gia và 25 tổ chức đoàn thanh niên với 563 đoàn viên. Ngoài ra, toàn tỉnh còn xây dựng được 569 chi hội thanh niên công nhân nhà trọ với 21.060 hội viên và 420 chi hội câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ với 13.253 hội viên. Trong đó, phần lớn các tổ chức trên được xây dựng trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

2.5.2. Vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp

Công tác phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, xử lý các trường hợp gây ô nhiễm, cấp bản đăng ký tiêu chuẩn môi trường được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện, xử lý, yêu cầu khắc phục sự cố môi trường đối với các trường hợp gây ô nhiễm. Các cơ sở sản xuất gốm sứ được di dời khỏi khu dân cư, các nhà máy xử lý nước thải, rác thải công nghiệp cũng được chỉ đạo xây dựng. Đến năm 2006 toàn tỉnh có 8 nhà máy xử lý nước thải, công suất 17,300m³/ngày, kèm với 176 doanh nghiệp có nước thải thực hiện đấu nối; dự án “khu xử lý rác thải và chất thải rắn Nam Bình Dương” với diện tích 74,5 ha đã được triển khai (2004) tại xã Chánh Phú Hòa (Bến Cát).

Công tác trồng và chăm sóc cây xanh tập trung trong các khu công nghiệp cũng

được quan tâm chỉ đạo với 154 ha đã được trồng tính đến năm 2006, đạt 47%.

Những thành tựu trên của công nghiệp Bình Dương đã góp phần thúc đẩy nhanh những tiến bộ cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong tỉnh, GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 30,1 triệu đồng/người/năm.

3. Một số hạn chế trong quá trình phát triển công nghiệp ở Bình Dương giai đoạn 1997 – 2010

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công nghiệp Bình Dương trong những năm qua cũng còn không ít hạn chế cần khắc phục để phát triển nhanh và bền vững.

Một là, những ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ và chất xám còn ít, trình độ công nghệ không cao nên sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước cũng hạn chế.

Hai là, công nghiệp phát triển mạnh nhờ sự gia tăng các nguồn vốn FDI, do đó tiềm ẩn nhiều yếu tố không ổn định. Các đối tác đầu tư phần lớn đến từ châu Á, tiềm lực vốn, công nghệ còn hạn chế, suất đầu tư trung bình chưa cao sẽ làm giảm khả năng tăng trưởng về chất của công nghiệp Bình Dương.

Ba là, không chỉ thiếu nguồn lao động có trình độ cao, mà ngay cả lao động phổ thông cũng đang diễn ra tình trạng thiếu hụt trong những năm gần đây.

Bốn là, tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí, tiếng ồn vẫn diễn ra nhưng phần lớn các trường hợp gây ô nhiễm đều do người dân phát hiện và phản ánh. Các nhà máy xử lý nước thải, chất thải chưa đáp ứng yêu cầu.

Năm là, các khu công nghiệp mang tính đa ngành gây ra những khó khăn cho việc xử lý ô nhiễm, tính tương hỗ trong sản xuất, kinh doanh, kho vận, xúc tiến thương mại, xử lý chất thải trong một khu công nghiệp kém hơn.

Sáu là, công nhân đang phải sống trong những căn nhà trọ chủ yếu là nhà xây cất tạm thời, nhà cấp 4 tường xây gạch, mái tole, nền xi măng hoặc gạch men chất lượng thấp, diện tích bình quân từ 8 – 12m² cho 3 đến 4 người ở. Trong khi đó qui hoạch sử dụng đất của hơn 30 khu, cụm công nghiệp hầu như không có đất dành cho việc xây dựng nhà ở công nhân, khu vui chơi, giải trí, nhà trẻ hay bệnh viện... Việc kí kết hợp đồng, thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động còn chậm và không được các doanh nghiệp quan tâm, dẫn đến các vụ đình công liên tục nổ ra gần đây.

Bảy là, giá trị sản xuất công nghiệp khu vực kinh tế trong nước theo giá thực tế giảm từ 52,6% GDP (1997) xuống còn 36,18% (2010), trong đó, kinh tế nhà nước giảm còn 5,54%. Ngược lại, khu vực kinh tế FDI tăng từ 47,4% (1997) lên 63,82%

(2010). Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chậm, công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật, công nghệ cao chiếm chưa tới 1/3 giá trị sản xuất của ngành.

*

Với chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, sự chủ động, linh hoạt của Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền tỉnh Bình Dương, trong 14 năm qua, công nghiệp Bình Dương đạt nhiều thành tựu quan trọng, trở thành ngành kinh tế chính của tỉnh, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của các ngành, các lĩnh vực khác. Sự phát triển ấy đã để lại những kinh nghiệm quý giá cho các tỉnh đang trên đường công nghiệp hóa. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghiệp Bình Dương trong những năm qua vẫn còn những hạn chế, bất cập, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bình Dương có những biện pháp và thực thi những biện pháp ấy một cách hữu hiệu, để công nghiệp Bình Dương phát triển theo chiều sâu và bền vững, hoàn thành được mục tiêu rút ngắn thời gian công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ 3 – 5 năm so với cả nước mà Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

*

THE INDUSTRY OF BINH DUONG PROVINCE IN THE PROCESS OF IMPLEMENTING INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION (1997 – 2010)

Do Minh Tu

University of Economics Ho Chi Minh City

ABSTRACT

In this article the authors focus on clarifying the process of applying lines of industrial development in Binh Duong Provincial Party Committee and the outstanding achievements of Binh Duong industrial performance in 14 years of renovation industry development of the Communist Party of Vietnam (1997 - 2010). The article also displays some limitations which should be overcome in order to achieve Binh Duong industrial development rapidly and sustainably in the future.

Keywords: *Binh Duong, industrial park, industrialization*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Quản lí các khu công nghiệp Bình Dương, *Báo cáo tổng kết hoạt động các khu công nghiệp – Phương hướng nhiệm vụ từ năm 1997 đến 2010*, Bình Dương, 2010.
- [2] Cục Thống kê Bình Dương, *Niên giám thống kê năm từ năm 1997 đến năm 2010*, Bình Dương, 2010.
- [3] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Bình Dương lần thứ VI*, Bình Dương, 1998
- [4] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Bình Dương lần thứ VII*, Bình Dương, 2001.
- [5] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Bình Dương lần thứ VIII*, Bình Dương, 2005.
- [6] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Bình Dương lần thứ IX*, Bình Dương 2010.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, 1996.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, 2006.
- [10] Nguyễn Thị Nga, *Sự phát triển của công nghiệp tỉnh Bình Dương trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến 2003*, Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
- [11] Sở Công nghiệp Bình Dương, *Báo cáo tình hình và kế hoạch ngành công nghiệp tỉnh Bình Dương từ 1997 đến 2010*, Bình Dương, 2010.
- [12] Sở Xây Dựng, *Báo cáo tóm tắt Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp tỉnh Bình Dương đến năm 2010 và 2020*, Bình Dương 2007.
- [13] Tỉnh uỷ Bình Dương, *Nghị quyết về đánh giá tình hình năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998*, Số: 03-NQ/TU, Bình Dương, 1998.